

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 04**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1416 /TTr-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 15/BC-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện); các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã).

Điều 3. Nội dung chi

1. Chi công tác phí cho các đoàn công tác giám sát, khảo sát và những vấn đề có liên quan phục vụ hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

2. Chi tổ chức các hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết, tổ chức tọa đàm, hội thảo về công tác giám sát, phản biện xã hội.

3. Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập trong trường hợp nội dung giám sát, phản biện xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn phức tạp.

4. Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội.

5. Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội, văn bản kiến nghị.

6. Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

Điều 4. Mức chi

STT	Nội dung chi	Cấp	Mức chi (đồng)
1	Chi công tác phí cho các đoàn công tác giám sát, khảo sát.	tỉnh, huyện, xã	Theo quy định hiện hành (Nghị quyết số 190/2011/NQ-HĐND ngày 20/4/2011 của HĐND tỉnh Quảng Nam)
2	Chi tổ chức hội nghị		
a	Chi tổ chức hội nghị	tỉnh, huyện, xã	Theo quy định hiện hành (Nghị quyết số 190/2011/NQ-HĐND ngày 20/4/2011 của HĐND tỉnh Quảng Nam)
b	Đối với hội nghị đối thoại, tọa đàm, hội thảo, ngoài các khoản chi theo quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều này được chi một số nội dung như sau:		
	Chủ trì cuộc họp (đồng/người/cuộc họp).	tỉnh	150.000
		huyện	120.000
		xã	100.000
	Thành viên dự họp (đồng/người/cuộc họp).	tỉnh	100.000
		huyện	90.000
		xã	80.000
3	Báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng (đồng/bài viết).	tỉnh	500.000
		huyện	400.000
		xã	300.000
4	Chi thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập đối với các nội dung phức tạp, thuộc lĩnh vực chuyên sâu, cần lấy ý kiến tư vấn, phản biện của các chuyên gia độc lập, UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH cấp tỉnh quyết định thuê chuyên gia thẩm định, chuyên gia tư vấn độc lập nhưng tối đa không quá 05 chuyên gia cho một nội dung cần thẩm định hoặc tư vấn trong hoạt động giám sát, phản biện (đồng/báo cáo).	tỉnh	1.000.000

5	Chi bồi dưỡng thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện ngoài chế độ thanh toán công tác phí quy định tại Khoản 1 Điều này.		
	Thành viên chính thức (đồng/người/ngày).	tỉnh	120.000
		huyện	100.000
		xã	80.000
	Thành viên khác (đồng/người/ngày).	tỉnh	80.000
		huyện	70.000
		xã	60.000
6	Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện (báo cáo định kỳ, báo cáo theo chuyên đề được giao), văn bản kiến nghị (tính cho sản phẩm cuối cùng bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý) (đồng/báo cáo hoặc văn bản)	tỉnh	1.500.000
		huyện	1.000.000
		xã	800.000
7	Các khoản chi khác cần thiết phục vụ hoạt động giám sát, phản biện xã hội	tỉnh, huyện, xã	Theo quy định pháp luật

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Những nội dung khác liên quan không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 337/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính.
4. Khi các văn bản quy định chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
5. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 04 thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2017, có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Quang